

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày: 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Út Nhỏ;

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/HSST, ngày 06 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn N** - sinh ngày 17/7/2002 tại: G -Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; số CCCD: ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Họ tên cha: Võ Văn Út M, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965; Bị cáo có 04 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Võ Văn N bị tạm giữ vào ngày 22/10/2023 và chuyển sang tạm giam theo Lệnh tạm giam số 18 ngày 31/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công huyện G.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1/ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/10/2023 lực lượng Công an huyện G đến kiểm tra tại chòi (chòi dùng để trồng coi vuông tôm) của Nguyễn Văn T tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, phát hiện Võ Văn N đang sử dụng trái phép chất ma túy, lúc này N chạy thoát, nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, lực lượng Công an huyện G phối hợp với Công an xã V đến nhà mời Võ Văn N làm việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/10/2023. Trong quá trình

làm việc Võ Văn N tự nguyện giao nộp số ma túy đang tàng trữ cho cơ quan Công an gồm: 01 (một) lon nhựa hình trụ có kích thước 7,5cm x 5,3cm bên trong lon nhựa có chứa: 01 (một) đoạn ống hút được hàn kín 02 đầu có kích thước 1cm x 5,5cm màu xanh có sọc trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy; 02 (Hai) đoạn băng gạc màu trắng có kích thước 14cm x 31,5cm được cuộn tròn lại bên trong cuộn băng gạc có chứa 02 bịch nylon màu trắng: bịch thứ nhất có kích thước 7,2cm x 4cm có rãnh gài viền màu đỏ bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng dạng rắn trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy, bịch thứ hai có kích thước 6,5cm x 4,1cm có rãnh gài bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy; 01 (một) biên nhận cầm đồ cửa hàng điện thoại di động “Trung” địa chỉ chợ V, Gò Q1, Kiên Giang; 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh số sê ri: 353120114618191. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật trên.

Tại bản kết luận giám định số 1089/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút và 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 9,0820 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

H lại đối tượng giám định:

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 8,9473 gam được đựng trong 03 (ba) bịch nylon và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1089/2023.

Quá trình điều tra chứng minh được vào khoảng đầu tháng 10 năm 2023, Võ Văn N bắt đầu đến căn chòi (chòi dùng để trông coi vuông tôm) của Nguyễn Văn T tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang để sinh sống và làm thuê cho T, với nhiệm vụ là trông coi và chăm sóc vuông tôm. Hàng ngày N thường sử dụng trái phép chất ma túy tại căn chòi này với một số người như Võ Văn N, Cao Văn Đ và Huỳnh Gia M1. Vào ngày 18/10/2023 lúc này khoảng 15 giờ lực lượng Công an huyện G đến kiểm tra tại căn chòi của T, tại đây Võ Văn N cùng với Trương Minh K và Danh N1 đang sử dụng trái phép chất ma túy, được T truy hô nên N cùng với K bỏ chạy và trốn ở đám lá cách căn chòi khoảng 100 mét, chỉ còn T và N1 bị bắt ở tại hiện trường. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi lực lượng Công an rời khỏi thì N cùng với K quay lại căn chòi để lấy quần áo thay. Đồng thời, N lấy 02 (hai) bịch ma túy được T cất giấu trước đó có chỉ cho N biết và được T căn dặn nếu có Công an vào thì lấy hai bịch ma túy này cất cho T. Lúc này N đi đến vị trí cất giấu ma túy trên tấm ván gỗ, N đứng bên dưới đưa hai tay lên cao qua khỏi đầu, đẩy thùng xốp và can nhựa ra, thì thấy 02 (hai) bịch ma túy nằm bên dưới cái thùng xốp, từ mặt đất đến vị trí tấm ván gỗ cao khoảng 02 mét. Sau đó N lấy 02 bịch ma túy đem vào trong phòng cho Nguyễn Văn Q (anh ruột của T) xem, Q mới kêu N cất giữ, lúc này N mới lấy ma túy cất

giấu trong cái ba lô màu đen, rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 19/10/2023 N cùng K đi qua nhà của N2 ở xã V nhưng không gặp nên N kêu K đưa về nhà N thuộc ấp V, xã V, huyện G. Đến ngày 21/10/2023 lực lượng Công an đến mời làm việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lúc này N lo sợ nên đã tự nguyện mang số ma túy đã cất giấu giao nộp cho Cơ quan Công an. N thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là để cất giấu dùm cho T, khi nào T được về thì sẽ giao lại, không nhằm mục đích gì khác. Tuy nhiên, T không thừa nhận số ma túy này là của T giao cho N cất giữ dùm.

Vật chứng: 01 (một) lon nhựa hình trụ có kích thước 7,5cm x 5,3cm bên trong lon nhựa có chứa: 01 (một) đoạn ống hút được hàn kín 02 đầu có kích thước 1cm x 5,5cm màu xanh có sọc trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy; 02 (Hai) đoạn băng gạc màu trắng có kích thước 14cm x 31,5cm được cuộn tròn lại bên trong cuộn băng gạc có chứa 02 bịch nylon màu trắng: Bịch thứ nhất có kích thước 7,2cm x 4cm có rãnh gài viền màu đỏ bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng dạng rắn trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy. Bịch thứ hai có kích thước 6,5cm x 4,1cm có rãnh gài bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy;

- 01 (một) biên nhận cầm đồ cửa hàng điện thoại di động “Trung” địa chỉ chợ V, G, Kiên Giang;

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh số sê ri: 353120114618191.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả cho Võ Văn N 01 (một) biên nhận cầm đồ cửa hàng điện thoại di động T1 địa chỉ chợ V, G, Kiên Giang; 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh số sê ri: 353120114618191.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSND-GQ, ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Võ Văn N và đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) 06 (sáu) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 8,9473 gam được đựng trong 03 (ba) bịch nylon và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong mẫu vật, vụ số 1089/2023 ngày 30/10/2023 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N3, người chứng kiến niêm phong Đặng Văn N4 và hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh K. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lon nhựa hình trụ có kích thước 7,5cm x 5,3cm; 02 (hai) đoạn băng gạc màu trắng có kích thước 14cm x 31,5cm.

Riêng đối với đối tượng Nguyễn Văn T cung cấp trái phép chất ma túy cho Võ Văn N, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã khởi tố và bắt tạm giam để xử lý trong một vụ án khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/10/2023 tại ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phối hợp cùng Công an xã V bắt quả tang Võ Văn N đang tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 9,0820 gam.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, hành vi của bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, làm gánh nặng cho xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi điều tra làm việc hành vi của bị cáo chưa bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy cho cơ quan chức năng nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của nhà nước.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy. Do vậy, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Riêng đối với đối tượng Nguyễn Văn T cung cấp trái phép chất ma túy cho Võ Văn N, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã khởi tố và bắt tạm giam để xử lý trong một vụ án khác.

[8] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 8,9473 gam được đựng trong 03 (ba) bịch nylon và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong mẫu vật, vụ số 1089/2023 ngày 30/10/2023 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N3, người chứng kiến niêm phong Đặng Văn N4 và hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh K. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lon nhựa hình trụ có kích thước 7,5cm x 5,3cm; 02 (hai) đoạn băng gạc màu trắng có kích thước 14cm x 31,5cm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Võ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Áp dụng:** điểm g khoản 2 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo Võ Văn N 04 (bốn) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án số: 13/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo Võ Văn N mức án là 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 03 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2023.

* **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 8,9473 gam được đựng trong 03 (ba) bịch nylon và bao gói đựng mẫu tất cả được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong mẫu vật, vụ số 1089/2023 ngày 30/10/2023 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N3, người chứng kiến niêm phong Đặng Văn N4 và hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh K.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lon nhựa hình trụ có kích thước 7,5cm x 5,3cm; 02 (hai) đoạn băng gạc màu trắng có kích thước 14cm x 31,5cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao quản lý theo phiếu nhập kho vật chứng và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/5/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tôn